

Bản án số: **103/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 31/5/2018
V/v “Tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Như Sứy.

2. Bà Võ Thị Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1978. *Có mặt.*

Địa chỉ: Thôn 3, xã Quế C, huyện S, tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh Hồ Quang L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Quế C, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt lần 2 không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/01/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn – chị Huỳnh Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Hồ Quang L tự nguyện kết hôn vào ngày 20/7/1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quế C, huyện S, tỉnh Q. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, rất nhiều lần chị đã bỏ qua và cố hàn gắn lại hạnh phúc nhưng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết. Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị L và anh L có hai con chung tên là Hồ Quang N, sinh ngày 10/10/2000 và Hồ Huỳnh A, sinh ngày 13/7/2008. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi cháu Hồ Huỳnh A và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung, đối với cháu Hồ Quang N chị đề cháu tự quyết định. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh L không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh L tiếp tục vắng mặt nên chị L có nguyện vọng được nuôi hai cháu N, A và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn - anh Hồ Quang L trong quá trình giải quyết vụ án không hợp tác, cố tình không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, anh L không có ý kiến về nội dung vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không có mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bị đơn - anh Hồ Quang L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Huỳnh Thị L có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Hồ Quang L; địa chỉ: Thôn 6, xã Quế C, huyện S, tỉnh Q. Nay, chị L khởi kiện xin ly hôn với anh L nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp về ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh L tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Quế C, huyện S, tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 306 ngày 20 tháng 7 năm 1999. Quá trình giải quyết vụ án, chị L cho rằng trong thời gian chung sống chị và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dù chị đã cố gắng bỏ qua để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không hàn gắn được. Tại biên bản xác minh ngày 15/3/2018, Công an xã Quế C, huyện S, tỉnh Q xác định hiện nay anh L đang sống tại thôn 6, xã Quế C, huyện S và chị L đang sống tại thôn 3, xã Quế C, huyện S. Bà Trần Thị H – mẹ ruột anh L cũng khai rằng chị L cùng cháu Hồ Huỳnh A đã bỏ về nhà mẹ ruột chị L tại thôn 3, xã Quế C, huyện S sinh sống đến nay khoảng 06 tháng; hiện nay chị L và anh L không còn chung sống với nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án anh L không có ý kiến về việc giải quyết vụ án, không tham gia các phiên hòa giải theo các Thông báo của Tòa án. Tại các phiên tòa, anh L tiếp tục vắng mặt không có lý do, chị L vẫn cương quyết xin ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh L, chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị L và anh L có hai con chung tên là Hồ Quang N, sinh ngày 10/10/2000 và Hồ Huỳnh A, sinh ngày 13/7/2008. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi cháu Hồ Huỳnh A, còn cháu Hồ Quang N chị để cháu tự quyết định và chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với anh L thì không có ý kiến về việc ly hôn và xin nuôi con của chị L, không hợp tác thể hiện sự không quan tâm đến con cái. Tại bản tự khai, cháu Hồ Huỳnh A thể hiện nguyện vọng được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng; còn cháu Hồ Quang N, Tòa án không làm việc được với cháu nên cháu không thể hiện nguyện vọng sống với ai nhưng hiện nay cháu đã 17 tuổi 7 tháng 21 ngày. Tại phiên tòa, chị L có nguyện vọng được nhận nuôi cả hai cháu Hồ Quang N, Hồ Huỳnh A. Vì vậy, cần chấp nhận giao cháu Hồ Quang N và cháu Hồ Huỳnh A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở phù hợp với Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Huỳnh Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị L về việc "Ly hôn".

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị L và anh Hồ Quang L.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Quang N, sinh ngày 10/10/2000 và cháu Hồ Huỳnh A, sinh ngày 13/7/2008 cho chị Huỳnh Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (*đủ 18 tuổi*). Anh Hồ Quang L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị Huỳnh Thị L phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006589 ngày 31/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Châu Thị Kim Phượng

